



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 04/12/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.11% với thanh khoản đạt 13.933,11 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/12/2024 VN-Index giảm 9.42 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Sau phiên đảo chiều hôm qua, thị trường sáng nay giao dịch thận trọng, nhóm cổ phiếu trụ gây áp lực ngày càng lớn.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/12, VN Index giảm 9.42 điểm (-0.75%) xuống 1,240.41 điểm với 109 mã tăng, 65 mã đứng giá và 281 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.67 điểm (-0.30%) xuống 224.62 điểm với 70 mã tăng, 54 mã đứng giá và 92 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.00 điểm (0.00%) xuống 92.44 điểm với 114 mã tăng 99 mã đứng giá và 140 mã giảm điểm.

Hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận đà giảm mạnh. Nhóm bán lẻ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, tiếp đó là công nghệ thông tin, ngân hàng, BĐS... Ngược lại, nhóm dầu khí là điểm sáng của thị trường với mức tăng 0,8%.

Dòng Thép: NKG (-2.60%), HSG (-2.14%), HPG (-1.11%), SMC (-1.18%), TLH (-0.69%),...

Dòng Chứng khoán: VND (-3.64%), CTS (-2.30%), BSI (-2.16%), FTS (-2.03%), MBS (-1.79%), VIX (-1.79%)

Dòng Ngân hàng: BID (-1.95%), CTG (-1.67%), LPB (-1.47%), MSB (-1.32%), TPB (-1.25%), VPB (-1.04%)

Dòng Dầu khí: OIL (3.42%), BSR (1.04%), PVC (-1.94%), PET (-0.99%), PVB (-0.74%), PVS (-0.59%),

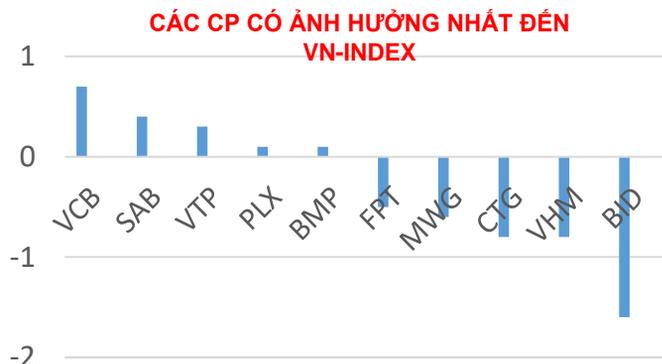
Dòng BĐS: SRC (3.04%), NHA (1.44%), CEO (0.71%), DXG (-2.61%), NVL (-1.87%), GVR (-1.78%)...

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành. Đặc biệt, nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực phân hóa với các mã như VCB, BID, và MBB giảm, trong khi LPB, HDB, và CTG giữ sắc xanh.

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -226.00 tỷ đồng. Trong đó VCB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 121.01 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (58.40 tỷ), FPT (55.75 tỷ), HDB (44.48 tỷ), VRE (39.36 tỷ), HCM (27.08 tỷ), VIC (21.46 tỷ), KDC (19.21 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là MSN đạt 80.30 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: TCB (28.41 tỷ), CTR (21.32 tỷ), DXG (20.37 tỷ), LPB (18.68 tỷ), VTP (15.05 tỷ), BVH (13.14 tỷ), VPB (10.97 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,240.41	224.62
% thay đổi	↓ -0.75%	↓ -0.30%
KLGD (CP)	575,023,618	52,699,084
GTGD (tỷ đồng)	13,933.11	930.73





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VND	13.75	13.25	-3.64	20,477,800
DXG	17.25	16.80	-2.61	19,121,800
VIX	9.88	9.71	-1.72	15,773,100
HPG	27.00	26.70	-1.11	12,508,500
VRE	17.70	17.30	-2.26	10,716,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HTN	7.25	7.75	0.50	6.90
APH	6.56	7.01	0.45	6.86
VAC	11.10	11.85	0.75	6.76
DBT	11.90	12.70	0.80	6.72
AGG	14.90	15.90	1.00	6.71

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CIG	9.44	8.78	-0.66	-6.99
TTE	35.25	32.80	-2.45	-6.95
DHM	7.90	8.31	-0.59	-6.63
NO1	11.55	10.80	-0.75	-6.49
TPC	16.90	16.40	-0.50	-5.88

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.10	12.90	-1.53	6,241,100
CEO	14.00	14.10	0.71	4,432,000
MBS	27.90	27.40	-1.79	3,311,300
TIG	13.60	13.50	-0.74	2,740,200
MST	6.00	6.20	3.33	2,297,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PMC	117.00	128.70	11.70	10.00
VC2	9.00	9.90	0.90	10.00
VNT	31.30	34.40	3.10	9.90
X20	10.10	11.10	1.00	9.87
KSV	46.50	51.20	4.60	9.81

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CTB	21.00	18.90	-2.10	-10.00
PCG	6.30	5.70	-0.60	-9.52
ATS	12.90	11.70	-1.20	-9.30
LDP	11.00	10.00	-1.00	-9.09
VTH	8.20	7.40	-0.80	-7.50



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên đảo chiều giảm nhẹ ngày 3/12, thị trường tiếp tục bước vào phiên sáng 4/12 kém khả quan. Sắc đỏ ngày càng lan rộng hơn đã khiến VN-Index có thời điểm lùi về sát mốc 1.240 điểm trước khi bật hồi đôi chút về cuối phiên. Thị trường khép lại phiên sáng duy trì trạng thái giảm nhẹ với thanh khoản tiếp tục sụt giảm.

Bước sang phiên chiều, dòng tiền tham gia khá yếu khi tâm lý nhà đầu tư ngày càng thận trọng hơn, cùng việc thiếu các nhóm cổ phiếu trụ cột dẫn dắt, đã khiến VN-Index khó có động lực để tăng. Trong khi nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, bảo hiểm đều điều chỉnh giảm khiến chỉ số rơi mạnh thủng ngưỡng 1.240 điểm, dù cuối phiên đóng cửa vẫn giữ được mốc 1.240 điểm nhưng nhìn chung thị trường khá yếu.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 04/12/2024 thị trường giảm điểm mạnh với thanh khoản thấp khi điều chỉnh về gần đường MA20. Về chỉ số sau khi tiếp cận với kháng cự MA50 chịu áp lực bán về hỗ trợ MA20 sau khi hơn 10 phiên nỗ lực phục hồi nhưng khá yếu cho thấy thị trường đang khá là tiêu cực về ngắn hạn. Còn về cấu trúc của thị trường vẫn đang trong biên Sideway. Thời điểm hiện tại vẫn cần chờ đợi thêm nên việc tham gia vẫn cần phiên xác nhận của thị trường.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 04/12/2024 thị trường giảm điểm mạnh với thanh khoản thấp khi điều chỉnh về gần đường MA20. Về chỉ số sau khi tiếp cận với kháng cự MA50 chịu áp lực bán về hỗ trợ MA20 sau khi hơn 10 phiên lỗ lực phục hồi nhưng khá yếu cho thấy thị trường đang khá là tiêu cực về ngắn hạn. Còn về cấu trúc của thị trường vẫn đang trong biên Sideway. Thời điểm hiện tại vẫn cần chờ đợi thêm nên việc tham gia vẫn cần phiên xác nhận của thị trường.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:90
VNR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 480 đồng/CP
MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/12/2024	9/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HLD	Thưởng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2024	6/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 61 đồng/CP
TV2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 362 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 514 đồng/CP
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2.867:150
VDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	13/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
